

Số: 19 /2024/NQ-HĐND

Long An, ngày 07 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định mức tỷ lệ phần trăm để xác định đơn giá thuê đất,
đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần
không gian sử dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất,
đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Theo Tờ trình số 3192/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất,
đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian sử
dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh
Long An; Báo cáo thẩm tra số 1161/BC-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của
Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức tỷ lệ phần trăm để xác định đơn giá thuê
đất, đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian
sử dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh
Long An, như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất:

TT	Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất một năm	Đối tượng được áp dụng
a	0,5% giá đất tính tiền thuê đất	Dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư; địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành
b	2,0% giá đất tính tiền thuê đất	Dự án đầu tư không thuộc điểm a nhưng đầu tư trên địa bàn các phường của thành phố Tân An và các thị trấn của các huyện
c	1% giá đất tính tiền thuê đất	Dự án đầu tư không thuộc điểm a, điểm b

2. Đơn giá thuê đất đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Đất đai, được tính như sau:

a) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất được tính theo mức bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền hằng năm có cùng mục đích sử dụng đất.

b) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất được tính theo mức bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

3. Đối với đất xây dựng công trình ngầm gắn với phần ngầm công trình xây dựng trên mặt đất mà có phần diện tích xây dựng công trình ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất đó thì đơn giá thuê đất của phần diện tích vượt này được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính theo mức bằng 50% của đơn giá thuê đất hằng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giả định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Các trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 20 (kỳ họp chuyên đề) năm 2024 thông qua ngày 07 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Các bộ: Tài chính, TN&MT, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy (b/c); TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP ĐDBQH và HĐND; VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP ĐDBQH và HĐND;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. PV hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, Tr.T.

(13)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được